

Bản án số: 73 /2022/DS-PT
Ngày 19/12/2022
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG TRẦN THỊ H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam

Bà Đinh Thị Như Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án của Tòa
án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thị Mỹ Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLPT-DS ngày 28/10/2022
về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm 68/2022/DS -ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của
Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2022/QĐ-PT ngày
14 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số
118/2022/QĐ-PT ngày 30/11/2022, giữa các đương sự:

1- *N đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: 19 S, phường H, thành
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2- *Bị đơn:* Ông Phan Công D, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm
1969. Địa chỉ: 11 C, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3 - *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957
và anh Lưu Thái N, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: 49 N, Tổ 7, phường I, thành
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị H có mặt, anh N vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phan Công D và bà Trần Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2022, trong quá trình giải
quyết vụ án và tại phiên tòa, N đơn là bà Huỳnh Thị N trình bày:*

Năm 2019, bà Huỳnh Thị N nhiều lần cho vợ chồng ông Phan Công D, bà Trần Thị H mượn tổng số tiền 450.000.000 đồng để giải quyết việc gia đình và làm ăn. Việc vay tiền này vợ chồng ông Phan Công D, bà Trần Thị H có viết Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019 số tiền vay 100.000.000 đồng, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 số tiền vay 200.000.000 đồng và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL (năm 2019) số tiền 150.000.000 đồng.

Đến nay, bà Huỳnh Thị N xác nhận ông D, bà H trả được tiền mặt là 19.000.000 đồng và chuyển khoản trả 8.000.000 đồng vào các ngày 26-01-2022 và 25-02-2022, nên số tiền còn nợ 423.000.000 đồng.

Đối với Giấy mượn tiền đề ngày 04/4/2020, việc viết giấy này là do ông Phan Công D, anh Lưu Thái N và bà Nguyễn Thị H là mẹ anh N tự viết và giao cho bà Huỳnh Thị N giấy này. Bà Huỳnh Thị N không đồng ý với việc chuyển số nợ này qua cho anh N và bà Trần Thị H chịu trách nhiệm trả thay cho ông D và bà H. Trên thực tế anh N và bà Trần Thị H cũng không thực hiện việc trả tiền. Hiện bản gốc các Giấy mượn tiền của số tiền nợ 450.000.000 đồng bà Huỳnh Thị N vẫn giữ và đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu này và Giấy mượn tiền đề ngày 04/4/2020.

Vì vậy, bà Huỳnh Thị N thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải trả một lần cho Huỳnh Thị N số tiền nợ gốc còn lại là 423.000.000 đồng theo 03 Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL; rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 27.000.000 đồng.

- Về tiền lãi, bà Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phan Công D và bà Trần Thị H trình bày:

Ông Phan Công D và bà Trần Thị H thừa nhận có sự việc vay số tiền 450.000.000 đồng theo 03 Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL và đã trả được số tiền 27.000.000 đồng như bà Huỳnh Thị N trình bày.

Theo Giấy mượn tiền đề ngày 04/4/2020, ông D và bà H đã chuyển số tiền nợ 300.000.000 đồng cho anh Lưu Thái N và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm trả bà Huỳnh Thị N nên phải căn trừ số tiền này vào nợ gốc.

Vì vậy, ông D và bà H đã trả được số tiền 327.000.000 đồng nên còn nợ là 123.000.000 đồng nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Phan Công D vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì khác; bị đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Theo Giấy mượn tiền đề ngày 04/4/2020, ông D và bà H đã chuyển số tiền nợ 300.000.000 đồng cho anh Lưu Thái N và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm

trả bà Huỳnh Thị N. Bà Trần Thị H đã ký vào giấy này nên phải có trách nhiệm trả tiền. Hiện bà Trần Thị H tự nguyện trả hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng nên phải tạo điều kiện cho bà Trần Thị H trả nợ.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông D xác định đã trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền tổng cộng 60.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 03/10/2021 trả 30.000.000 đồng.
- Trả 30.000.000 đồng (không ghi ngày).

Nay bà H yêu cầu được cản trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc nêu trên.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Trần Thị H là mẹ ruột của anh Lưu Thái N; bà Trần Thị H không quen biết và vay tiền với bà Huỳnh Thị N, ông Phan Công D và bà Trần Thị H.

Vào ngày 04/4/2020, anh N có đưa bà Trần Thị H tới nhà bà Huỳnh Thị N. Tại nhà bà Huỳnh Thị N có mặt bà Huỳnh Thị N và ông D, không có mặt bà H, thì bà Trần Thị H được biết anh N có vay tiền của vợ chồng ông D, bà H. Cụ thể việc vay tiền giữa các bên thì bà Trần Thị H không biết. Tại đây, bà Huỳnh Thị N, ông D và anh N đã thỏa thuận chuyển số tiền nợ 300.000.000 đồng mà anh N đang nợ của vợ chồng ông D, bà H thành khoản nợ anh N nợ tiền bà Huỳnh Thị N. Hẹn trong vòng 30 ngày anh N sẽ trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị N. Do đó, anh N viết giấy mượn tiền ngày 04/4/2020 giao cho bà Huỳnh Thị N và có ghi tên bà Trần Thị H trong giấy này. Mục đích ghi tên bà Trần Thị H trong giấy này để bà Huỳnh Thị N tin tưởng để cho anh N chịu trách nhiệm trả nợ thay cho vợ chồng ông D, bà H. Vì vậy, bà Trần Thị H không có nghĩa vụ phải trả nợ tiền này cho bà Huỳnh Thị N nên bà không đồng ý với ý kiến của ông D, bà H trình bày nêu trên. Hiện anh N có trả tiền theo giấy mượn tiền ngày 04/4/2020 thì bà Trần Thị H không biết. Do anh N đang nợ tiền nhiều người nên vắng mặt tại nơi cư trú. Cụ thể, anh N nợ tiền của ai và số tiền như thế nào thì bà Trần Thị H không biết.

Vì anh N là con trai bà Trần Thị H, nên bà Trần Thị H tự nguyện trả thay cho anh N với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Bà Trần Thị H đề nghị Tòa án xác định số tiền nợ của anh N phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Huỳnh Thị N hay vợ chồng ông D, bà H để bà Trần Thị H trả tiền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Thái N các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn nộp; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Trần Thị H giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Thái

N vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS -ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 và 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 370, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

- Buộc ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải trả cho bà Huỳnh Thị N 423.000.000 đồng theo 03 Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL; đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc ông D và bà H phải trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền 27.000.000 đồng, nếu có tranh chấp được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2022, bị đơn ông Phan Công D và bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của N đơn đối với việc buộc bị đơn phải trả 300.000.000 đồng, buộc anh Lưu Thái N phải trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền 300.000.000 đồng theo đúng quy định pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm, N đơn giữ N yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ N yêu cầu kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữa N bản án sơ thẩm số 68/2022/DS -ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân

thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo như sau:

[1] Về tố tụng :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải trả cho bà số tiền đã vay tổng cộng là 423.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự để thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2].Xét nội dung kháng cáo ông Phan Công D và bà Trần Thị H, thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: N đơn bà Huỳnh Thị N và bị đơn ông Phan Công D, bà Trần Thị H đều thừa nhận ông D và bà H có nợ bà Huỳnh Thị N số tiền tổng cộng là 450.000.000 đồng theo 03 Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL, ông D, bà H chỉ trả cho bà Huỳnh Thị N thực tế số tiền là 27.000.000 đồng, đến nay chưa trả đủ số tiền đã vay nợ nên đã vi phạm thời hạn trả nợ của bên vay.

Ông Phan Công D và bà Trần Thị H cho rằng đã chuyển giao nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000 đồng cho anh Lưu Thái N và bà Nguyễn Thị H theo Giấy mượn tiền đề ngày 04/4/2020, do đó, ông bà không chịu trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị N 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, trên giấy mượn tiền đề ngày 4/4/2020 bà Huỳnh Thị N không ký xác nhận đồng ý cho việc chuyển nợ như trên, tài liệu chỉ có chữ ký của anh N, bà Trần Thị H và ông D, trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm và cũng tại phiên tòa phúc thẩm N đơn bà Huỳnh Thị N không đồng ý với việc chuyển giao nghĩa vụ trả tiền từ ông D, bà H sang cho anh N và bà Trần Thị H nên đối chiếu với quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự quy định về chuyển giao nghĩa vụ, việc chuyển giao nghĩa vụ chỉ được thực hiện khi bên có quyền đồng ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông D, bà H phải trả cho bà Huỳnh Thị N 423.000.000 đồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Công D và bà Trần Thị H cung cấp giấy xác nhận nợ thay cho con trai là anh Lưu Thái N đề ngày 31/8/2022 của bà Trần Thị H nhưng không được N đơn chấp nhận đồng ý cho trả thay, ngoài ra

không cung cấp được những tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Phan Công D và bà Trần Thị H

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Công D và bà Trần Thị H; giữ N Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS -ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 và 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 370, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

1.2. Buộc ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải trả cho bà Huỳnh Thị N 423.000.000 đồng theo 03 Giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2019, Giấy mượn tiền đề ngày 30/7/2019 và Giấy mượn tiền đề ngày 25/10/ÂL; đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc ông D và bà H phải trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền 27.000.000 đồng, nếu có tranh chấp được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải chịu 20.920.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.200.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0001714 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phan Công D và bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ông D và bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002430 ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ông Phan Công D và bà Trần Thị H đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự